

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 17/2022/TT-BNNPTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định các biện pháp lâm sinh; số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp; số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định một số định mức kinh tế kỹ thuật về lâm nghiệp;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 745/TTr- SNN ngày 04/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Nghệ An là 156.020.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế quy định tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để xác định số tiền chủ dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định khi không tự trồng rừng thay thế.

## 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Căn cứ quy định tại Điều 1 Quyết định này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định số tiền trồng rừng thay thế chủ dự án phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**